

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /CD-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2026



CÔNG ĐIỆN

Về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ điện:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Các Ban Đảng Trung ương;
- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng Kiểm toán nhà nước; Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội;
- Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, ngày 03 tháng 4 năm 2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 2093/NQ-UBTVQH15 thành lập Ban Chỉ đạo về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do đồng chí Chủ tịch Quốc hội làm Trưởng ban (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo); Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch (kèm theo Quyết định số 05/QĐ-BCĐ) ngày 10 tháng 4 năm 2026 triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Việc thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng, mang tính chiến lược, góp phần hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật; khắc phục triệt để các nội dung chồng chéo, vướng mắc, mâu thuẫn, quy định không rõ ràng làm phát sinh chi phí xã hội; tiếp tục rà soát, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp theo phương châm chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, từ “quản lý” sang “kiến tạo phát triển” tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng “2 con số” và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Kết quả của tổng rà soát phải kiến nghị đề xuất hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật theo đúng tinh thần Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị

về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, bảo đảm hệ thống pháp luật đơn giản, thống nhất, đồng bộ, khả thi; khơi thông động lực phát triển đất nước. Trong khi đó, khối lượng công việc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là rất lớn với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ phải thực hiện trong thời gian ngắn. Do đó, đề việc triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất, bảo đảm hiệu quả, chất lượng, Thủ tướng Chính phủ đề nghị:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo:

a) Quán triệt đầy đủ, nghiêm túc ý nghĩa quan trọng của nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, bám sát Kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Ban Chỉ đạo để kịp thời chỉ đạo việc xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại bộ, ngành, địa phương mình, bảo đảm xác định rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ sản phẩm thực hiện;

b) Thành lập Tổ công tác của bộ, ngành, địa phương do Lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương làm Tổ trưởng để triển khai thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả và huy động sự tham gia tích cực của cán bộ, công chức có năng lực, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu và các chuyên gia trong các lĩnh vực;

c) Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; huy động, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm tham gia vào nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; coi trọng việc lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp, nhất là người dân, doanh nghiệp, chuyên gia, đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tổ chức thực thi pháp luật; phát hiện và xử lý vướng mắc, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đầy đủ, rõ ràng, tránh hình thức và có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn;

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; kết nối Chuyên mục về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia với Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương;

đ) Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo và cơ quan có thẩm quyền; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo đúng yêu cầu. Kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phải chỉ rõ từng văn bản, từng điều khoản, từng nội dung cần xử lý, phương án xử lý rõ ràng (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới), xác định cơ quan chủ trì và thời hạn hoàn thành.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ khẩn trương chỉ đạo việc xây dựng, ban hành hướng dẫn nội dung thực hiện rà soát và đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp và thể chế hóa đầy đủ, toàn diện, khả thi

chủ trương, đường lối của Đảng về các vấn đề liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả vai trò thành viên Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do đồng chí Chủ tịch Quốc hội làm Trưởng ban.

3. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm:

- a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ vai trò Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo;
- b) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và báo cáo Ban Chỉ đạo, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề vượt quá thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

4. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương lập dự toán bổ sung kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi cả nước theo đúng yêu cầu về nội dung, thời hạn tại Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các quy định của pháp luật có liên quan theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

5. Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm xây dựng, chia sẻ Danh mục các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Cơ sở dữ liệu về điều ước quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); đồng thời, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu này với Chuyên mục về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia trước ngày 30 tháng 4 năm 2026.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm triển khai hướng dẫn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật trước ngày 30 tháng 4 năm 2026.

7. Đề nghị Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban Đảng ở Trung ương phối hợp với các bộ, ngành trong việc xây dựng, chia sẻ Danh mục văn bản của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Đảng ở Trung ương ban hành đang được áp dụng tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời, kết nối, chia sẻ dữ liệu này với Chuyên mục về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia.

8. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước chỉ đạo thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của mình theo Kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Ban Chỉ đạo; gửi thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để Bộ Tư pháp tổng hợp, trình Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

9. Đề nghị các Tỉnh ủy, Thành ủy chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương triển khai kịp thời, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi địa phương.

10. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

11. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, các tổ chức, hiệp hội liên quan có trách nhiệm truyền thông, huy động các chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư giỏi, tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề biết, tham gia cho ý kiến chuyên sâu đối với kết quả tổng rà soát và đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

12. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường truyền thông bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa, tình hình, kết quả tổng rà soát, giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục thuộc VPCP;
- Lưu: VT, PL (2). 43

